TAND TP. PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:06/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 01/02/2018.
Về việc "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT, TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xử án gồm:
Chủ tọa phiên tòa- Thẩm phán: **Bà Vũ Thị Thanh Hòa**
Các Hội thẩm nhân dân:
1.Ông Hồ Khắc Tuấn
2. Bà Nguyễn Thị Viết Sáu
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa: Ông Ngô Quang Chính.
Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Quỳnh Trang- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 01 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 606/2017/TLST-HNGĐ ngày 31/10/2017 *"V/v: Ly hôn, nuôi con chung"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày29/12/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2018/QĐST-HNGĐ ngày 15/01/2018, giữa các đương sự:

-**Nguyên đơn:** Bà Trần Lê Mỹ D, sinh năm: 1992 (có mặt).

-**Bị đơn**: Ông Đinh Văn T, sinh năm: 1983 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Khu phố A, phường X, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

NHẬN THẤY

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Trần Lê Mỹ D trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông T tự nguyện tìm hiểu yêu thương nhau, chung sống với nhau năm 2015 có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND phường X, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Nhưng càng về sau thì ông T thường hay đánh bài gây ra cảnh nợ nần, dẫn đến việc vợ chồng mâu thuẫn. Mỗi lần xảy ra mâu thuẫn ông T lại đánh đập bà. Ông bà đã sống ly thân từ tháng 07/2016 đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống với nhau hạnh phúc được nên mong Tòa giải quyết cho bà được ly hôn với ông T

Về con chung: có 01 con chung Đinh Trần Thiên A (nữ), sinh ngày 10/01/2016. Nếu ly hôn bà xin được trực tiếp nuôi con và yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa bà D trình bày: vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông T để ổn định cuộc sống vì tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn để chung sống với nhau được.

** Bị đơn ông Đinh Văn T:*

Ông Đinh Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần cũng như tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng như Thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông T cũng không đến Tòa án và cũng không trình bày ý kiến của mình.

Vụ việc đã không hòa giải được do ông T không đến Tòa án.

Sau khi những người tham gia tố tụng trình bày ý kiến, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P phát biểu ý kiến về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, của nguyên đơn; kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Bị đơn chấp hành chưa tốt các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử, xử theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: về quan hệ hôn nhân: bà Trần Lê Mỹ D được ly hôn với ông Đinh Văn T; Về con chung: giao cháu Thiên A cho bà D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, bà D chưa yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con; Về tài chung và nợ: không yêu cầu giải quyết nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] ***Về trình tự thủ tục tố tụng:*** Bị đơn ông Đinh Văn T cư trú tại khu phố A, phường X, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ theo quy định tại khoản 01 Điều 28; điểm a khoản 01 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, yêu cầu khởi kiện của bà Trần Lê Mỹ D về việc *"Ly hôn, nuôi con chung"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

Ông Đinh Văn T đã được Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến phiên tòa nhưng ông T vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] ***Về quan hệ hôn nhân:*** Bà Trần Lê Mỹ D và ông Đinh Văn T có đăng kí kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 68 quyển số 01/2015 ngày 01/12/2015 tại UBND phường X, thành phố P, tỉnh Bình Thuận nên quan hệ hôn nhân của ông T và bà D là hợp pháp.

Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và đã có thời gian hàn gắn nhưng vẫn không đạt được kết quả. Tại phiên tòa, bà D đã xác định có hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng vẫn không có hiệu quả, hơn nữa mỗi lần xảy ra mâu thuẫn thì ông T lại có hành vi bạo hành đối với bà. *Theo khoản 01 Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì " Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình" và Theo khoản 02 Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì "vợ chồng có nghĩa vụ chung*

sống với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác". Theo khoản 03 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì "Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu chồng, vợ có hành vi bạo lực gia đình …".

Hội đồng xét xử xét thấy, bà D và ông T đã sống ly thân từ tháng 7/2016 đến nay, hơn nữa mỗi lần xảy ra mâu thuẫn thì ông Thạch lại có hành vi bạo lực đối với bà, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên không cần thiết phải duy trì cuộc hôn nhân này.

Tại phiên tòa hôm nay ông T vẫn không có mặt chứng tỏ ông T đã khước từ quyền tham gia tố tụng của mình, nên việc xét xử vắng mặt ông T là phù hợp theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đảm bảo quyền chính đáng, hợp pháp của bà D.

Từ những nhận định trên yêu cầu xin ly hôn của bà D đã thỏa mãn điều kiện quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, đủ cơ sở kết luận yêu cầu ly hôn của bà Huệ chính đáng, phù hợp với các căn cứ quy định pháp luật.

[3] ***Về con chung***: có 01 con chung Đinh Trần Thiên A (nữ), sinh ngày 10/01/2016.

Hội đồng xét xử, xét thấy hiện cháu Đinh Trần Thiên A (nữ), sinh ngày 10/01/2016 đang ở với bà D, cháu là con gái và chưa đủ 36 tháng tuổi nên rất cần sự chăm sóc của mẹ. Vì vậy, nghĩ nên giao cháu Thiên A cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp đảm bảo lợi ích của cháu Thiên A.

Bà D chưa yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

- Về án phí : bà D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

***1/<u>Áp dụng</u>*:** Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227 và Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Luật thi hành án dân sự.

2/ *<u>Tuyên xử</u>* : Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Lê Mỹ D.

- **<u>Về quan hệ hôn nhân</u>**: Bà Trần Lê Mỹ D được ly hôn với ông Đinh văn T.
- **<u>Về con chung</u>**: Giao cháu Đinh Trần Thiên A (nữ), sinh ngày 10/01/, cho bà Trần Lê Mỹ D trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc; bà D chưa yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Đinh Văn T và bà Trần Lê Mỹ D được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

Không bên nào được ngăn cản quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- **<u>Về tài sản chung và nợ chung</u>**: ông bà không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

3/ <u>Án phí</u> **:** Bà Trần Lê Mỹ D nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình. Bà D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0020059 ngày 31/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

<u>Nơi nhận</u> :
-Tòa án Tỉnh;
-VKS Tp.Phan Thiết;
-Chi cục THADS Tp. Phan Thiết;
- UBND phường X;
-Đương sự;
-Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Thanh Hòa